

TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3483/2023/CV-TCKH

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2023

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Tổng Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Xây Dựng Việt Nam gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Tổng Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Xây Dựng Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: (84 24) 62849234
- Số fax giao dịch: (84 24) 62849208
- Địa chỉ thư điện tử: info@vinaconex.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng, đã niêm yết
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản)

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: năm (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:

STT	Chỉ tiêu tài chính	Cùng kỳ năm trước (30/06/2022)	Kỳ báo cáo (30/06/2023)
1	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		
	Vốn chủ sở hữu (đồng)	5,886,062,534,773	6,078,012,975,601
	Vốn đầu tư chủ sở hữu (đồng)	4,417,106,730,000	4,858,798,780,000
	Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế (đồng)	61,479,699,843	59,417,699,843
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (đồng)	1,355,854,932,325	1,105,946,990,030
2	<b>Tổng số nợ phải trả (đồng)</b>		
	Tổng số nợ phải trả	14,928,400,220,581	14,769,048,211,000
	Nợ vay ngân hàng	4,066,389,784,878	4,407,679,724,725



STT	Chỉ tiêu tài chính	Cùng kỳ năm trước (30/06/2022)	Kỳ báo cáo (30/06/2023)
	Nợ vay từ phát hành trái phiếu ra công chúng	3,987,331,288,233	3,290,566,633,670
	Nợ vay từ phát hành trái phiếu riêng lẻ	3,987,331,288,233	3,290,566,633,670
	Nợ phải trả khác	1,007,281,804,977	1,144,184,061,193
<b>3</b>	<b>Cơ cấu vốn (lần)</b>		
	Hệ số nợ phải trả/ tổng tài sản (lần)	0.7	0.708
	Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (lần)	2.5	2.43
<b>4</b>	<b>Khả năng thanh toán (lần)</b>		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) (lần)	1.07	0.95
	Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn) (lần)	0.9	1.41
<b>5</b>	<b>Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần)</b>		
	Hệ số Tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu (lần)	0.677	1.847
	Hệ số dư nợ TP phát hành riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0.677	1.847
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận (đồng)</b>		
	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	142,904,269,733	78,876,273,412
	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	136,808,374,438	62,039,547,874
<b>7</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (lần)</b>		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (lần)	0.006	0.003
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (lần)	0.006	0.01



Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VP, Ban TCKH

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Xuân Đông*